

Dự thảo ngày 26.6.2026

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA 09 LUẬT VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng tại Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2008/QH12, Luật số 72/2014/QH13, Luật số 48/2019/QH14, Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2019/QH14 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

*“1. Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, **cấp xã**, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng phòng thủ khu vực cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương.”.*

2. Bổ sung các khoản 4 và 5 Điều 32 như sau:

“4. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, năng lượng, trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, địa phương phải có các hạng mục

công trình ngầm; các công trình Sở chỉ huy trong quân đội phải có tầng hầm phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều này”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 11 như sau:

g) Tư lệnh, Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; **Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;**

h) Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; **Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh**

i) Sư đoàn trưởng, Chính ủy Sư đoàn; ~~Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;~~

k) Phó Sư đoàn trưởng, Phó Chính ủy Sư đoàn; ~~Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;~~

Lữ đoàn trưởng, Chính ủy Lữ đoàn;

n) Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên Tiểu đoàn, **Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;**

o) Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó Tiểu đoàn; **Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;**

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“Điều 38. Tuổi phục vụ của sĩ quan dự bị

1. Hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị quy định như sau:

Cấp Úy: 53;

Thiếu tá: 55;

Trung tá: 57;

Thượng tá: 59;

Đại tá: 61;

Cấp Tướng: 63.

~~2. Hạn tuổi phục vụ cao nhất của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.”.~~

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị

Quân nhân chuyên nghiệp dự bị hết hạn tuổi quy định tại Điều 23 của Luật này hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng ~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ **Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh**.”.

2. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 34 như sau:

“d) Khi hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.”.

3. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 34 như sau:

“d) Khi hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau:

“8. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; **quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự**; quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Gian dối trong **đăng ký nghĩa vụ quân sự; sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự**; khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Giải ngạch dự bị

Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hết độ tuổi hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy ~~phòng thủ khu vực~~ **quân sự cấp xã**”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân và tổ chức lễ giao nhận quân do ~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ **Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh** thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 4 Điều 44 như sau:

“2. Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên quyết định xuất ngũ đối với từng hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền; tổ chức lễ tiễn hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ và bàn giao cho ~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ **Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh** đã giao quân.

3. Thời gian xuất ngũ phải được thông báo trước 30 ngày cho hạ sĩ quan, binh sĩ và ~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ **Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh** nơi giao quân hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập trước khi nhập ngũ.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, ~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ **Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh** và cơ quan, tổ chức phải tổ chức tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

“Điều 49. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe

1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, **sơ tuyển**, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng.

2. Trong thời gian công dân đến đăng ký nghĩa vụ quân sự, **sơ tuyển**, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở, tiền tàu xe đi **và về**.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, ~~phòng thủ khu vực~~ **cấp xã** biên giới, phòng thủ dân sự; phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 14 như sau:

“9. Tham mưu, làm nòng cốt trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, ~~phòng thủ khu vực~~ **cấp xã** biên giới, phòng thủ dân sự.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng không nhân dân

1. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 11

~~Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.~~

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

a) Lực lượng phòng không cấp tỉnh, ~~Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~ gồm bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ phòng không, quân nhân dự bị chuyên ngành phòng không, lực lượng phòng không kiêm nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, ~~Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~ và đơn vị Bộ đội Biên phòng được tổ chức thành các đại đội, trung đội, khẩu đội; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác;

b) Lực lượng phòng không cấp xã gồm **lực lượng phòng không kiêm nhiệm thuộc Ban chỉ huy quân sự cấp xã** và lực lượng do dân quân đảm nhiệm được tổ chức thành trung đội súng máy phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với ~~Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~ quản lý lực lượng rộng rãi cư trú tại địa phương;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Việc xây dựng công trình phòng không nhân dân chuyên dụng phải theo quy hoạch, kế hoạch, gắn với thể trận phòng thủ của cấp tỉnh, ~~phòng thủ khu vực cấp xã~~; bảo đảm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với thể trận phòng không nhân dân.”;

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 như sau:

“3. ~~Bộ Công Thương~~ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác *không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.*”.

6. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 28

a) ~~Có giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh do Bộ Quốc phòng cấp, trừ các cơ sở do Bộ Công an quản lý;~~

7. Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 3, khoản 4 Điều 31 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 31 như sau:

“Điều 31. Phân loại, điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và quy hoạch, quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp”

b) Bổ sung khoản 3 Điều 31 như sau:

“3. Quy hoạch, quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp

a) Khai thác kinh tế không gian tầm thấp là việc quy hoạch, sử dụng không gian thấp (dưới 1000 mét) để khai thác hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác tạo ra giá trị kinh tế;

b) Quy hoạch không gian tầm thấp phải bảo đảm nhu cầu hàng không dân dụng, an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế tầm thấp và lợi ích công cộng, nhằm bảo đảm việc khai thác, sử dụng vùng trời hợp lý, an toàn, đầy đủ và hiệu quả;

c) Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý, giám sát hoạt động bay tầm thấp trong vùng trời Việt Nam;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế không gian tầm thấp gửi Bộ Quốc phòng thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng không gian tầm thấp phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 31 như sau:

“34. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2, khoản 3 của Điều này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 1 Điều 32 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 32 như sau:

“Điều 32. Đào tạo, cấp giấy phép điều khiển bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”

b) Bổ sung khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Điều kiện đào tạo cấp giấy phép điều khiển bay

a) Cơ sở đào tạo, cấp giấy phép điều khiển bay thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp hoặc các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm huấn luyện thực hành do Quân đội, Công an quản lý;

b) Phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố đáp ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có giảng đường, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành mô phỏng, phòng thực hành sửa chữa, các loại vật chất bảo đảm cho sửa chữa tàu bay không người lái, phương tiện bay khác;

c) Giáo viên đào tạo phải có giấy phép điều khiển bay, có thể giáo viên do cơ quan có thẩm quyền cấp.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 33 như sau:

“đ) ~~Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy đơn vị Bộ đội Biên phòng ở khu vực biên giới đình chỉ bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác của Bộ Công an hoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do quân đội quản lý;”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 34 như sau:

“b) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, ~~Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;”.

11. Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 3 Điều 35:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 35 như sau:

“Điều 35. Dự báo, thông báo, hiệp đồng, quản lý điều hành, giám sát hoạt động bay và thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”

b) Bổ sung khoản 3 Điều 35 như sau:

“3. Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trong lãnh thổ Việt Nam nhằm mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội;

b) Trong trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng quyết định hạn chế bay tạm thời hoặc cấm bay tạm thời tại một hoặc một số khu vực trong lãnh thổ Việt Nam.”.

12. Sửa đổi bổ sung tên điều và khoản 1, khoản 2 Điều 43:

a) Sửa đổi bổ sung tên Điều 43 như sau:

“Điều 43. Nguồn lực cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 như sau:

“1. Nguồn tài chính cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác bao gồm:”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 như sau:

“2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác cấp trung ương, các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức chi cho các hoạt động phòng không nhân dân cao hơn định mức chi chung theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án, dự án về phòng không nhân dân, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và dự toán ngân sách cho hoạt động phòng không nhân dân.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 46 như sau:

“Điều 46. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

~~45/2013/QH13, Luật số 61/2014/QH13, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 18/2023/QH15-Phí, lệ phí như sau:~~

b) Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 46

~~1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:~~

~~“1. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.”~~

~~2. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:~~

~~“Điều 21. Quy định chi tiết về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay~~

~~Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; thủ tục cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, Giấy chứng nhận loại; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 và Điều 32 của Luật Phòng không nhân dân.”~~

~~3. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:~~

~~“Điều 27. Quy định chi tiết về khai thác tàu bay~~

~~Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về khai thác tàu bay, điều kiện, thủ tục và trình tự cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay, Giấy phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay; yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tàu bay và động cơ tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Luật Phòng không nhân dân.”~~

~~4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 81 như sau:~~

~~“b) Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho chuyển bay của tàu bay quân sự của Việt Nam, nước ngoài thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam; chuyển bay thực hiện ngoài đường hàng không;~~

c) Bổ sung tiểu mục 4.10 mục V phần A Phụ lục số 01 của Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 như sau:

4.10	Phí đối với các thủ tục đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	Bộ Tài chính
------	---	--------------

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lực lượng dự bị động viên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, *Ủy ban nhân dân cấp xã* lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương.”.

2. Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. *Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp xã.*”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. ~~Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~ *Ban chỉ huy quân sự cấp xã* phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

“1. ~~Ban chỉ huy phòng thủ khu vực~~ *Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh* tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ tiểu đội trưởng và tương đương trở lên.”.

5. Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27 như sau:

“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên, *lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ* của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và quyết định gọi sĩ quan dự bị ~~lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị~~ nhập ngũ của cấp có thẩm quyền đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.”

d) “~~Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực~~ *Ủy ban nhân dân cấp xã* thông báo quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *đến từng chủ phương tiện kỹ thuật dự bị, quyết định gọi sĩ quan dự bị* thông báo ~~lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị~~ nhập ngũ của cấp trên *có thẩm quyền* đến cơ quan, tổ chức có liên quan và từng sĩ quan dự bị; ~~quân nhân chuyên nghiệp dự bị~~ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thông báo lệnh gọi *quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của cấp trên*, ~~quân nhân chuyên nghiệp dự bị~~ và *lệnh gọi* hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đến cơ quan, tổ chức có liên quan *và từng quân nhân dự bị*”.

~~đ) Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyên quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ và lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đến từng quân nhân dự bị thuộc quyền quản lý.”.~~

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do **Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh** xác định. Địa điểm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Các trung đoàn bộ binh, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ đạo, điều hành về hoạt động phòng thủ dân sự, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dân quân tự vệ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 20 như sau:

“Điều 20. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng”

b) Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 20

~~1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp xã. Thành phần Ban chỉ huy quân sự cấp xã bao gồm:~~

~~a) Chỉ huy trưởng là công chức, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh được gọi vào phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã;~~

~~b) Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm;~~

~~c) Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm;~~

~~d) Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý là công chức.~~

~~2. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nơi làm việc riêng, được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật.~~

~~3. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng, nhiệm vụ sau đây:~~

~~a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp luật;~~

~~b) Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện~~

~~kế hoạch công tác quốc phòng và kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;~~

~~c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban, ngành, đoàn thể ở cấp xã tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng;~~

~~d) Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân; chỉ huy dân quân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền;~~

~~đ) Đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của đơn vị dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền;~~

~~e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng địa phương theo quy định của pháp luật.~~

4. Thôn đội trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ bộ thôn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

~~5. Chính phủ quy định vị trí việc làm đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; số lượng Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.~~

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 38 như sau:

“6. Mua sắm trang phục, phù hiệu cho Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, dân quân, tự vệ của cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật này.”.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14.

~~“đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy, trợ lý của Ban chỉ huy quân sự cấp xã”~~

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của 09 luật về quân sự, quốc phòng**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (sau đây viết gọn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng tại Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 19/2008/QH12, Luật số 72/2014/QH13, Luật số 48/2019/QH14, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2019/QH14, Luật số 98/2025/QH15; Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15 (sau đây viết gọn là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó “đột phá mạnh mẽ về thể chế” tiếp tục được xác định là một trong ba đột phá chiến lược của giai đoạn phát triển mới. Tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp

tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng” và đề ra giải pháp “rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng đặt ra mục tiêu trong việc “Xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị”.

Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã đề ra nhiệm vụ: “Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Kết luận số 159-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 234-KL/TW ngày 10/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án điều chỉnh tổ chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật là: “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...”.

Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI xác định một trong các định hướng lớn cần tập trung là “Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và vận hành tối ưu mô hình chính quyền 3 cấp.”.

Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình: “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản

quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...”.

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”.

Khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 quy định: “Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.”.

Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và Công điện số 20/CĐ-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trong đó giao các Bộ, cơ quan ngang bộ: “Thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy.”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Thời gian qua, căn cứ các nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; để kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc, bất cập liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp; Bộ Quốc phòng trình Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 01/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ quy định chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn đô đốc Hải quân của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; (2) Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Các Bộ, ngành xây dựng và trình Chính phủ ban hành các nghị định liên quan đến Bộ Quốc phòng để giải quyết về thẩm quyền khi thực hiện chính

quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, Bộ Công thương trình Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện đối với cấp phép nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

Ngày 18/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Trong đó, tại Phụ lục I.5 quy định không thực hiện điều kiện đối với cơ sở kinh doanh tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật Phòng không nhân dân.

Các Nghị quyết số 190/2025/QH15, Nghị quyết số 206/2025/QH15, Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Nghị định về phân định thẩm quyền có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027 hoặc ngày 01/3/2027.

2.2 Bên cạnh đó, để kịp thời triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, những quy định trong Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025), đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và chủ trương tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp; Bộ Quốc phòng tiến hành thủ tục theo quy định để tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực. Do vậy, để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, cần thiết phải sửa một số luật hiện hành có quy định liên quan đến Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định để thể chế hóa chủ trương quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp, xử lý một số vấn đề phát sinh trên thực tiễn. Cụ thể tại Luật Quốc phòng (khoản 1 Điều 9; bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 32), Luật Phòng không nhân dân (điểm d khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 25, khoản 3 và khoản 4 Điều 31, khoản 1 Điều 32, điểm d khoản 2 Điều 33, điểm b khoản 2 Điều 34, khoản 3 Điều 35, khoản 1 và khoản 2 Điều 43, Điều 46), Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (Điều 27; bổ sung điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 34), Luật Nghĩa vụ quân sự (khoản 8 Điều 3, khoản 3 Điều 10, Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2, 3 và 4 Điều 44, Điều 49), Luật Biên phòng Việt Nam (khoản 5 Điều 5, khoản 9 Điều 14), Luật Lực lượng dự bị động viên (khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 23, điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 28), Luật Phòng thủ dân sự (khoản 4 Điều 34).

2.3 Tại Mục II.3 và II.5 Thông báo số 525/TB-VPCP ngày 01/10/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: “Đối với các dự án luật cần có thời gian nghiên cứu, đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 bảo đảm mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xử lý các văn bản chịu sự tác động do

sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 6 năm 2026.”; “Đối với kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các Bộ, cơ quan ngang Bộ: ...Khẩn trương rà soát, chuẩn bị các đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 và năm 2026 của Quốc hội.”.

Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại 09 luật về quân sự, quốc phòng nêu trên ngay trong năm 2026 là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Luật

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm bảo đảm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với yêu cầu cấp bách của thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Một là, thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về tổ chức chính quyền 3 cấp; trong đó, thể chế hóa các quy định về tổ chức quân sự địa phương, xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chính quy, có cơ cấu tổ chức cân đối, tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 3 cấp. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Hai là, việc sửa đổi, bổ sung các luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, chỉ tập trung vào những nội dung thực sự cần thiết, cấp bách; các nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính kỹ thuật bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật khi các văn bản được ban hành theo cơ chế ủy quyền lập pháp hết hiệu lực; bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, tổ chức, không gián đoạn công việc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Bộ Quốc phòng đã thực hiện việc xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, gồm:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ soạn thảo, ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật và tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự án Luật.

2. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng để lấy ý kiến.

3. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, tổ chức về hồ sơ dự án Luật.

4. Căn cứ ý kiến tham gia góp ý, tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự án Luật.

5. Gửi Hồ sơ dự án Luật để thẩm định.

6. Tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các nội dung chịu sự ảnh hưởng bởi kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn tại Luật Quốc phòng, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Phòng không nhân dân, Luật Lực lượng dự bị động viên, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Dân quân tự vệ. Đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc phạm vi điều chỉnh của 09 luật nêu trên. Dự thảo Luật không sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của 09 luật hiện hành.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật được thiết kế thành 10 điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc phòng.
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.
- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự.
- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam.
- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng không nhân dân.
- Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lực lượng dự bị động viên.
- Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.
- Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dân quân tự vệ.
- Điều 10. Hiệu lực thi hành. Dự kiến Luật có hiệu lực ngay từ ngày được Quốc hội thông qua.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1 Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

- **Luật Quốc phòng:** Rà soát, sửa đổi quy định về khu vực phòng thủ để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9); đề xuất bổ sung quy định yêu cầu thực hiện trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách thực hiện mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 32).

- **Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam:** Rà soát sửa đổi nội dung quy định liên quan đến Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, chức vụ, chức danh của sĩ quan, sửa đổi quy định về hạn tuổi phục vụ cao nhất của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (sửa đổi, bổ sung các điểm g, h, i, k, n và o khoản 1 Điều 11; bãi bỏ khoản 2 Điều 38).

- **Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng:** Sửa đổi, bổ sung quy định về giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, điều kiện thôi phục vụ trong Quân đội của công nhân và viên chức quốc phòng để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (Điều 27; bổ sung điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 34).

- **Luật Nghĩa vụ quân sự:** Rà soát, sửa đổi quy định về trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự (khoản 8 Điều 3), sửa đổi quy định về các hành vi bị nghiêm cấm gian dối trong khám sức khỏe quân sự (khoản 3 Điều 10), sửa đổi quy định về giải ngạch dự bị (Điều 29), quy định về tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ (khoản 2 Điều 35), quy định về bàn giao hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ (khoản 2, 3 và 4 Điều 44), quy định về chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe (Điều 49) để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và giải quyết một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định tại Bộ Luật hình sự hiện hành liên quan đến xử lý hình sự đối với hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- **Luật Biên phòng Việt Nam:** Sửa đổi, bổ sung quy định về xây dựng khu vực phòng thủ để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 5 Điều 5, khoản 9 Điều 14).

- **Luật Phòng không nhân dân:** Sửa đổi, bổ sung các quy định về phòng thủ khu vực để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (điểm đ khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 25, điểm đ khoản 2 Điều 33, điểm b khoản 2 Điều 34); về việc phân cấp điều chỉnh thẩm quyền từ Bộ Công Thương chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 3 Điều 27); về việc cắt giảm thủ tục hành chính (điểm a khoản 4 Điều 28); bổ sung quy định thể chế hóa chủ trương quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp, xử lý một số vấn đề vướng mắc phát sinh trên thực tiễn

(khoản 3 và khoản 4 Điều 31, khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 35, khoản 1 và khoản 2 Điều 43, Điều 46).

- **Luật Lực lượng dự bị động viên:** Sửa đổi, bổ sung quy định về khu vực phòng thủ để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 23, điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 28).

- **Luật Phòng thủ dân sự:** Sửa đổi, bổ sung quy định về khu vực phòng thủ để phù hợp với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 4 Điều 34).

- **Luật Dân quân tự vệ:** Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (Điều 20, điểm đ khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 38).

3.2 Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật có quy định cắt giảm thủ tục hành chính quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật Phòng không nhân dân. Cụ thể cắt giảm quy định thực hiện điều kiện đối với cơ sở kinh doanh tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

Dự thảo Luật có nội dung quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện đối với cấp phép nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác tại khoản 3 Điều 27 Luật Phòng không nhân dân. Đồng thời, với việc tổ chức lại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực một số nhiệm vụ, thẩm quyền cần tập trung, thống nhất trong phạm vi cấp tỉnh thì được đề xuất giao Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thực hiện, các nội dung đủ điều kiện thì đẩy mạnh phân cấp cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện.

3.3 Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Dự thảo Luật đã được hoàn thiện trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Ủy ban của Quốc hội; không có vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO LUẬT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Luật

Sau khi dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng được thông qua, cần phải tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

- Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật.
- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng và các văn bản có liên quan.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng và người lao động; tập huấn cho cán bộ trực tiếp áp dụng các quy định của Luật.
- Việc triển khai thi hành Luật này trên cơ sở nguồn lực, điều kiện bảo đảm hiện có của Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, không phát sinh biên chế, tổ chức bộ máy. Kinh phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, tổ chức thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua sẽ được sử dụng đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Do vậy, việc bảo đảm nguồn lực, điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật là khả thi.

2. Thời gian trình thông qua

Bộ Quốc phòng đề xuất Chính phủ đồng ý về việc trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp không thường lệ, theo trình tự, thủ tục rút gọn; dự kiến Luật có hiệu lực ngay từ ngày được Quốc hội thông qua.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật so với quy định pháp luật hiện hành; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự án Luật).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các UB: Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- BTTM, TCCT; TC HC-KT;
- Quân chủng PK-KQ; Bộ đội Biên phòng;
- C20, C51, C56, C57, C89, C85;
- Lưu: VT, CPC.Quân27.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỚI NỘI DUNG DỰ THẢO
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 09 LUẬT VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG**

TT	Văn bản QPPL hiện hành	Dự thảo Luật (Phần chữ đậm nghiêng là dự kiến bổ sung; gạch ngang giữa hàng chữ là dự kiến lược bỏ)	Thuyết minh
1	Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15		
1.1	Khoản 1 Điều 9 quy định: Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau: “1. Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, cấp xã , đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng phòng thủ khu vực cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương.”.	Theo Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ QUTW về tổ chức lại Ban Chỉ huy PTKV thành các trung đoàn BB (số 188-TB/VPQU ngày 16/5/2026 của Văn phòng QUTW); khi triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về giải thể Ban Chỉ huy PTKV, Ban CHQS cấp xã sẽ đảm nhiệm một số chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PTKV, mặt khác Ban CHQS cấp xã hiện nay đã được bố trí cán bộ sĩ quan chính quy về công tác, địa bàn đảm nhiệm rộng (nhiều xã tương đương cấp huyện trước đây) việc

			đưa cấp xã cùng với cấp tỉnh là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu vào khoản 1 Điều 9 làm cơ sở để bổ sung quy định thành phần thể trận của cấp xã (căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật,...) khi sửa đổi bổ sung Nghị định của Chính phủ về KVPT
1.2	Điều 32. Bảo đảm phục vụ quốc phòng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và đối ngoại 1. Chính phủ có kế hoạch bảo đảm phục vụ quốc phòng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và đối ngoại. 2. Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch bảo đảm phục vụ quốc phòng và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Nhà nước có quy hoạch, kế hoạch và xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng, an ninh; hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; quy hoạch, kế	Bổ sung các khoản 4 và 5 Điều 32 như sau: <i>“4. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, năng lượng, trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, địa phương phải có các hạng mục công trình ngầm; các công trình Sở chỉ huy trong quân đội phải có tầng hầm phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo đảm quốc phòng, an ninh.</i> <i>5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều này”.</i>	

	hoạch sử dụng đất quốc phòng; kế hoạch xây dựng khu kinh tế - quốc phòng trong phạm vi cả nước.		
2	Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 19/2008/QH12, Luật số 72/2014/QH13, Luật số 48/2019/QH14, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15		
2.1	Điểm g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 11 quy định: g) Tư lệnh, Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; h) Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; i) Sư đoàn trưởng, Chính ủy Sư đoàn; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; k) Phó Sư đoàn trưởng, Phó Chính ủy Sư đoàn; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Lữ đoàn trưởng, Chính ủy Lữ đoàn; n) Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên Tiểu đoàn; o) Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó Tiểu đoàn;	Sửa đổi, bổ sung các điểm g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 11 như sau: g) Tư lệnh, Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; h) Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; i) Sư đoàn trưởng, Chính ủy Sư đoàn; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; k) Phó Sư đoàn trưởng, Phó Chính ủy Sư đoàn; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Lữ đoàn trưởng, Chính ủy Lữ đoàn; n) Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; o) Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó Tiểu đoàn; Phó Chỉ huy trưởng,	- Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện), tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh”. Kết luận của Ban Thường vụ QUTW (Thông báo số 834-TB/VPQU ngày 22/4/2025): Giải thể 694 Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, thành lập khoảng 140 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (mỗi tỉnh tổ chức từ 3 đến 6 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng địa bàn); giải thể 44 Bộ chỉ huy BDBP cấp tỉnh, thành lập 30 Ban chỉ huy BDBP trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, đơn vị tương đương cấp sư đoàn, giữ nguyên trần quân hàm. - Nghị định số 01/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ

		Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ quy định chức vụ, chức danh tương đương; chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân của sĩ quan QĐND Việt Nam; theo đó, chức vụ, chức danh Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và tương đương có cấp bậc quân hàm cao nhất là Thiếu tướng, tương đương Tư lệnh, Chính ủy Vùng Cảnh sát biển Việt Nam (trừ TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh). Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/QUTW ngày 11/01/2026 của QUTW lãnh đạo thực hiện điều chỉnh tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy QS cấp xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc BCH quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BTL Thủ đô Hà Nội, BTL Thành phố Hồ Chí Minh;
--	--	---

			Bộ trưởng BQP đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-BQP ngày 11/01/2026 về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy QS cấp xã phường, đặc khu trực thuộc BCH quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BTL Thủ đô Hà Nội, BTL Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy QS cấp xã tương đương Tiểu đoàn trưởng, trần quân hàm Trung tá (*), Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy QS cấp xã tương đương Phó Tiểu đoàn trưởng, trần quân hàm Thiếu tá (*). Vì vậy, việc bổ sung “và tương đương” tại điểm n và điểm o khoản 1 Điều 11 nhằm quy định đầy đủ các chức vụ, chức danh tương đương của sĩ quan trong QĐND Việt Nam hiện nay.
2.2	Điều 38. Tuổi phục vụ của sĩ quan dự bị 1. Hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị quy định như sau: Cấp Úy: 53; Thiếu tá: 55; Trung tá: 57; Thượng tá: 59;	Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau: “Điều 38. Tuổi phục vụ của sĩ quan dự bị 1. Hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị quy định như sau: Cấp Úy: 53; Thiếu tá: 55; Trung tá: 57;	Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/QUTW và Nghị quyết 66.12/2026/NQ-CP, Bộ trưởng BQP đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-BQP, theo đó biên chế Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã là sĩ quan trong QĐND Việt Nam nên hạn tuổi cao nhất thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan. Vì vậy, việc sửa đổi bỏ khoản 2 Điều 38 nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với Nghị

	Đại tá: 61; Cấp Tướng: 63. 2. Hạn tuổi phục vụ cao nhất của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.	Thượng tá: 59; Đại tá: 61; Cấp Tướng: 63. 2. Hạn tuổi phục vụ cao nhất của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.”.	quyết của Đảng và thực tiễn tổ chức, biên chế trong Quân đội hiện nay.
3	Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15		
3.1	Điều 27. Giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị Quân nhân chuyên nghiệp dự bị hết hạn tuổi quy định tại Điều 23 của Luật này hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.	Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau: “Điều 27. Giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị Quân nhân chuyên nghiệp dự bị hết hạn tuổi quy định tại Điều 23 của Luật này hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh. ”	
3.2	Khoản 1 Điều 34 quy định: Công nhân và viên chức quốc phòng được nghỉ hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;	Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 34 như sau: “d) Khi hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.”.	

	b) Có đủ 15 năm là công nhân quốc phòng và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội thì nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi được nghỉ hưu; c) Trường hợp công nhân và viên chức quốc phòng chưa đủ điều kiện nghỉ hưu quy định tại điểm a và điểm b khoản này, do thay đổi tổ chức biên chế mà quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng, nếu nam đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ đủ 50 tuổi đến dưới 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì được nghỉ hưu.		
3.3	Khoản 3 Điều 34 quy định: Công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc trong trường hợp sau: a) Khi chưa hết hạn tuổi phục vụ quy định tại Điều 31 của Luật này mà có nguyện vọng xin thôi phục vụ trong quân đội và được cấp có thẩm quyền đồng ý; b) Do thay đổi tổ chức biên chế quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng mà không thuộc quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này; c) Trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 32 của Luật này chưa đủ	Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 34 như sau: <i>“d) Khi hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu.”</i>	

	điều kiện nghỉ hưu.		
4	Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2019/QH14, Luật số 98/2025/QH15		
4.1	Khoản 8 Điều 3 quy định: Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.	Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau: “8. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; <i>quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự</i>; quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.”.	
4.2	Khoản 3 Điều 10 quy định: Gian dối trong khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau: “3. Gian dối trong <i>đăng ký nghĩa vụ quân sự; sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự</i>; khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.”.	
4.3	Điều 29. Giải ngạch dự bị Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hết độ tuổi hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.	Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau: “Điều 29. Giải ngạch dự bị Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hết độ tuổi hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực <i>quân sự cấp xã</i>”.	

4.4	Khoản 2 Điều 35 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân và tổ chức lễ giao nhận quân do Ban chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 như sau: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân và tổ chức lễ giao nhận quân do Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.”.	
4.5	Khoản 2, 3 và 4 Điều 44 quy định: 2. Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên quyết định xuất ngũ đối với từng hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền; tổ chức lễ tiễn hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ và bàn giao cho Ban chỉ huy phòng thủ khu vực đã giao quân. 3. Thời gian xuất ngũ phải được thông báo trước 30 ngày cho hạ sĩ quan, binh sĩ và Ban chỉ huy phòng thủ khu vực nơi giao quân hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập trước khi nhập ngũ. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và cơ quan, tổ chức phải tổ chức tiếp nhận	Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 4 Điều 44 như sau: “2. Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên quyết định xuất ngũ đối với từng hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền; tổ chức lễ tiễn hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ và bàn giao cho Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đã giao quân. 3. Thời gian xuất ngũ phải được thông báo trước 30 ngày cho hạ sĩ quan, binh sĩ và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi giao quân hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập trước khi nhập ngũ. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Bộ Chỉ	Dự thảo hiện nay xác định Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh là đơn vị tổ chức bàn giao hạ sĩ quan, binh sĩ cho các đơn vị nhận quân, đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự của các đơn vị (thực hiện nguyên tắc tiếp nhận từ đơn vị nào thì bàn giao về cho đơn vị đó). Việc triển khai thực hiện cụ thể sẽ được quy định tại các thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (gồm Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025; Thông tư số 279/2017/TT-BQP ngày 31/10/2017 quy định việc thực hiện xuất ngũ đối

	hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ.	<i>huy quân sự cấp tỉnh</i> và cơ quan, tổ chức phải tổ chức tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ.”.	với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025).
4.6.	Điều 49. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe 1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng. 2. Công dân đến đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở trong thời gian thực hiện đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe, tiền tàu xe đi, về.	Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau: “Điều 49. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe 1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, <i>sơ tuyển</i>, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng. 2. Trong thời gian công dân đến đăng ký nghĩa vụ quân sự, <i>sơ tuyển</i>, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở, tiền tàu xe đi và về.”.	
5	Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15		
5.1	Khoản 5 Điều 5 quy định: Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân;	Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau: “5. Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân; xây	

	xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, phòng thủ khu vực biên giới, phòng thủ dân sự; phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới	dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, phòng thủ khu vực cấp xã biên giới, phòng thủ dân sự; phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.”.	
5.2	Khoản 9 Điều 14 quy định: Tham mưu, làm nòng cốt trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, phòng thủ khu vực biên giới, phòng thủ dân sự	Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 14 như sau: “9. Tham mưu, làm nòng cốt trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, phòng thủ khu vực cấp xã biên giới, phòng thủ dân sự.”.	
6	Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15		
6.1	Điểm đ khoản 1 Điều 11 quy định: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.	Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 11 Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.	
6.2	Khoản 2 Điều 13 quy định: a) Lực lượng phòng không cấp tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực gồm bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ phòng không, quân nhân dự bị chuyên ngành phòng không, lực lượng phòng không kiêm nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị Bộ đội Biên phòng được tổ chức thành	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau: a) Lực lượng phòng không cấp tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực gồm bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ phòng không, quân nhân dự bị chuyên ngành phòng không, lực lượng phòng không kiêm nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị Bộ đội Biên phòng được tổ chức thành các đại đội, trung đội,	

	các đại đội, trung đội, khẩu đội; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác. b) Lực lượng phòng không cấp xã do dân quân đảm nhiệm được tổ chức thành trung đội súng máy phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác;	khẩu đội; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; b) Lực lượng phòng không cấp xã gồm <i>lực lượng phòng không kiêm nhiệm thuộc Ban chỉ huy quân sự cấp xã</i> và lực lượng do dân quân đảm nhiệm được tổ chức thành trung đội súng máy phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.”.	
6.3	Điểm a khoản 2 Điều 16 quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực quản lý lực lượng rộng rãi cư trú tại địa phương.	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau: “a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực quản lý lực lượng rộng rãi cư trú tại địa phương;”.	
6.4	Khoản 3 Điều 25 quy định: Việc xây dựng công trình phòng không nhân dân chuyên dụng phải theo quy hoạch, kế hoạch, gắn với thể trận phòng thủ của cấp tỉnh, phòng thủ khu vực; bảo đảm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với thể trận phòng không nhân dân	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau: “3. Việc xây dựng công trình phòng không nhân dân chuyên dụng phải theo quy hoạch, kế hoạch, gắn với thể trận phòng thủ của cấp tỉnh, phòng thủ khu vực cấp xã; bảo đảm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với thể trận phòng không nhân dân.”;	
6.5	Khoản 3 Điều 27 quy định:	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 như sau:	

	Bộ Công Thương cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác chỉ được thực hiện khi bên nhận ủy thác có giấy phép, đáp ứng điều kiện nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác	“3. Bộ Công Thương Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác <i>không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</i> ”.	
6.6	Khoản 4 Điều 28 quy định: Tổ chức, cá nhân kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Có giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh do Bộ Quốc phòng cấp, trừ các cơ sở do Bộ Công an quản lý; b) Đáp ứng quy định của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong	Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 28 a) Có giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh do Bộ Quốc phòng cấp, trừ các cơ sở do Bộ Công an quản lý;	

	suốt quá trình hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.		
6.7	Điều 31. Phân loại, điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác 1. Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác được phân loại căn cứ vào thông số kỹ thuật và mục đích sử dụng. 2. Điều kiện khai thác, sử dụng được quy định như sau: a) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác phải được cấp phép bay, trừ trường hợp được miễn cấp phép bay; b) Phải dự báo, thông báo, hiệp đồng bay và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; c) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay khác phải đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có Giấy phép điều khiển bay phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giấy phép của nước ngoài cấp được cơ	Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 3, khoản 4 Điều 31 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 31 như sau: “Điều 31. Phân loại, điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và quy hoạch, quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp” b) Bổ sung khoản 3 Điều 31 như sau: “3. Quy hoạch, quản lý, khai thác kinh tế không gian tầm thấp <i>a) Khai thác kinh tế không gian tầm thấp là việc quy hoạch, sử dụng không gian thấp (dưới 1000 mét) để khai thác hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác tạo ra giá trị kinh tế;</i> <i>b) Quy hoạch không gian tầm thấp phải bảo đảm nhu cầu hàng không dân dụng, an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế tầm thấp và lợi ích công cộng, nhằm bảo đảm việc khai thác, sử dụng vùng trời hợp lý, an toàn, đầy đủ và hiệu quả;</i>	

	quan có thẩm quyền cấp giấy phép điều khiển bay của Việt Nam công nhận, trừ trường hợp được miễn cấp phép bay quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 của Luật này; d) Đối với người nước ngoài trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay khác tại Việt Nam, ngoài các quy định tại các điểm a, b và c khoản này phải có đại diện tổ chức hoặc cá nhân là người Việt Nam bảo lãnh theo quy định của pháp luật; đ) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều kiện đối với người điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay khác chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. 3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 của Điều này	<i>c) Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý, giám sát hoạt động bay tầm thấp trong vùng trời Việt Nam;</i> <i>d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế không gian tầm thấp gửi Bộ Quốc phòng thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;</i> <i>đ) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng không gian tầm thấp phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.”.</i> c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 31 như sau: “34. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2, <i>khoản 3</i> của Điều này.”.	
6.8	Điều 32. Giấy phép điều khiển bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác 1. Giấy phép điều khiển bay bao gồm các loại sau đây: a) Giấy phép điều khiển bay quan sát	Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 1 Điều 32 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 32 như sau: “Điều 32. Đào tạo, cấp giấy phép điều khiển bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”	

	bằng thiết bị; b) Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng trực quan.	b) Bổ sung khoản 1 Điều 32 như sau: <i>“1. Điều kiện đào tạo cấp giấy phép điều khiển bay</i> <i>a) Cơ sở đào tạo, cấp giấy phép điều khiển bay thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp hoặc các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm huấn luyện thực hành do Quân đội, Công an quản lý;</i> <i>b) Phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố đáp ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có giảng đường, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành mô phỏng, phòng thực hành sửa chữa, các loại vật chất bảo đảm cho sửa chữa tàu bay không người lái, phương tiện bay khác;</i> <i>c) Giáo viên đào tạo phải có giấy phép điều khiển bay, có thể giáo viên do cơ quan có thẩm quyền cấp.”</i>	
6.9	Điểm đ khoản 2 Điều 33 quy định: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy đơn vị Bộ đội Biên phòng ở khu vực biên	Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 33 như sau: <i>“đ) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy đơn vị Bộ</i>	

	giới đình chỉ bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác của Bộ Công an hoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do quân đội quản lý	đội Biên phòng ở khu vực biên giới đình chỉ bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác của Bộ Công an hoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do quân đội quản lý;”.	
6.10	Điểm b khoản 2 Điều 34 quy định: Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 34 như sau: “b) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;”.	
6.11	Điều 35. Dự báo, thông báo, hiệp đồng, quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay 1. Dự báo, thông báo, hiệp đồng bay được quy định như sau: a) Tổ chức, cá nhân khi thực hiện chuyển bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay khác phải chấp	Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 3 Điều 35: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 35 như sau: “Điều 35. Dự báo, thông báo, hiệp đồng, quản lý điều hành, giám sát hoạt động bay và thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện	

hành quy định về dự báo, thông báo, hiệp đồng bay; chịu trách nhiệm về các thông tin trong dự báo, thông báo, hiệp đồng bay; b) Trung tâm Quản lý điều hành bay quốc gia, Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân và các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý thông tin về cấp phép bay, dự báo, thông báo, hiệp đồng bay; c) Bộ Công an khi thực hiện chuyển bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay khác do Bộ Công an cấp phép phải thông báo hiệp đồng bay đến Bộ Quốc phòng; d) Bộ Quốc phòng cung cấp thông tin về cấp phép bay, dự báo, thông báo, hiệp đồng bay tại khu vực, mục tiêu do Bộ Công an quản lý khi có yêu cầu của Bộ Công an. 2. Quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay được quy định như sau: a) Trung tâm Quản lý vùng trời, các trung tâm quản lý điều hành bay thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân thực hiện chức năng,	<i>bay khác”</i> b) Bổ sung khoản 3 Điều 35 như sau: <i>“3. Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.</i> <i>a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trong lãnh thổ Việt Nam nhằm mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội;</i> <i>b) Trong trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng quyết định hạn chế bay tạm thời hoặc cấm bay tạm thời tại một hoặc một số khu vực trong lãnh thổ Việt Nam.”.</i>	
--	---	--

	nhiệm vụ của cơ quan quản lý vùng trời, quản lý, điều hành và giám sát hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong vùng trời Việt Nam; b) Các quân khu, cơ quan quân sự các cấp, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý vùng trời, giám sát hoạt động bay và việc chấp hành các quy định về tổ chức bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong phạm vi quản lý; c) Các đơn vị Công an khi tổ chức hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác có trách nhiệm điều hành và giám sát hoạt động bay của mình theo quy định về công tác quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
6.12	Điều 43. Nguồn lực cho hoạt động phòng không nhân dân 1. Nguồn tài chính cho hoạt động phòng không nhân dân bao gồm: a) Ngân sách nhà nước; b) Nguồn đóng góp tự nguyện của	Sửa đổi bổ sung tên điều và khoản 1, khoản 2 Điều 43: a) Sửa đổi bổ sung tên Điều 43 như sau: “Điều 43. Nguồn lực cho hoạt động phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”	

cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân;

c) Nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân cấp trung ương, các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân của địa phương. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức chi cho các hoạt động phòng không nhân dân cao hơn định mức chi chung theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án, dự án về phòng không nhân dân, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và dự toán ngân sách cho hoạt động phòng không nhân dân; đối với địa phương không

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 như sau:

“1. Nguồn tài chính cho hoạt động phòng không nhân dân *và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác* bao gồm:”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 như sau:

“2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân *và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác* theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân *và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác* cấp trung ương, các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân *và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác* của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức chi cho các hoạt động phòng không nhân dân cao hơn định mức chi chung theo quy định của pháp luật; Ủy ban

	tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định	nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án, dự án về phòng không nhân dân, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và dự toán ngân sách cho hoạt động phòng không nhân dân.”.	
6.13	Điều 46. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 45/2013/QH13, Luật số 61/2014/QH13, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 18/2023/QH15 như sau: 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau: “1. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.” 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: “Điều 21. Quy định chi tiết về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 46 như sau: “Điều 46. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 45/2013/QH13, Luật số 61/2014/QH13, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 18/2023/QH15-Phí, lệ phí như sau:” b) Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 46 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau: “1. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.” 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: “Điều 21. Quy định chi tiết về tiêu	

định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; thủ tục cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, Giấy chứng nhận loại; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 và Điều 32 của Luật Phòng không nhân dân.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Quy định chi tiết về khai thác tàu bay

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về khai thác tàu bay, điều kiện, thủ tục và trình tự cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay, Giấy phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay; yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tàu bay và động cơ tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Luật Phòng không nhân dân.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 81 như sau:

“b) Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho chuyên bay của tàu bay quân sự của Việt Nam, nước ngoài thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam;

~~chuẩn đủ điều kiện bay~~

~~Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; thủ tục cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, Giấy chứng nhận loại; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 và Điều 32 của Luật Phòng không nhân dân.”~~

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

~~“Điều 27. Quy định chi tiết về khai thác tàu bay~~

~~Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về khai thác tàu bay, điều kiện, thủ tục và trình tự cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay, Giấy phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay; yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tàu bay và động cơ tàu bay, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Luật Phòng không nhân dân.”~~

~~4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 81 như sau:~~

~~“b) Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho chuyên bay của tàu bay quân sự của~~

chuyến bay thực hiện ngoài đường hàng không;	Việt Nam, nước ngoài thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam; chuyến bay thực hiện ngoài đường hàng không; c) Bổ sung tiểu mục 4.10 mục V phần A Phụ lục số 01 của Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 như sau: <table><tr><td>4.10</td><td>Phí đối với các thủ tục đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay</td><td>Bộ Tài chính</td></tr></table>	4.10	Phí đối với các thủ tục đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay	Bộ Tài chính	
4.10	Phí đối với các thủ tục đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay	Bộ Tài chính			

			khác; cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác		
7	Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2109/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15				
7.1	Khoản 3 Điều 8 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương.”.			
7.2	Điều 10. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch 1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch nhà nước về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên. 2. Bộ Quốc phòng thẩm định; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. 3. Ban chỉ huy quân sự Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau: “6. <i>Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Ban chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i> ”.			

	thẩm định; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của đơn vị thuộc quyền. 4. Cơ quan Bộ Quốc phòng thẩm định; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của quân khu, kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. 5. Cơ quan quân khu thẩm định; Tư lệnh Quân khu phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 6. <i>(được bãi bỏ)</i> 7. Cơ quan cấp trên trực tiếp thẩm định; Thủ trưởng cấp trên trực tiếp phê duyệt kế hoạch tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của đơn vị thuộc quyền trong Quân đội nhân dân.		
7.3	Khoản 3 Điều 12 quy định: Ban chỉ huy phòng thủ khu vực phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức trên	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau: “3. Ban chỉ huy phòng thủ khu vực Ban chỉ huy quân sự cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại	

	địa bàn	cơ quan, tổ chức trên địa bàn.”.	
7.4	Khoản 1 Điều 23 quy định: Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ tiểu đội trưởng và tương đương trở lên.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau: “1. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ tiểu đội trưởng và tương đương trở lên”.	Bảo đảm đầy đủ và chặt chẽ
7.5	Điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27 quy định: c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp có thẩm quyền đến Ban chỉ huy	Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27 như sau: “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên, lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và quyết định gọi sĩ quan dự bị lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của cấp có thẩm	

	phòng thủ khu vực; d) Ban chỉ huy phòng thủ khu vực thông báo quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp trên; thông báo lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực đến Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan;	quyền đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.” d) “Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến từng chủ phương tiện kỹ thuật dự bị, quyết định gọi sĩ quan dự bị thông báo lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của cấp trên có thẩm quyền đến cơ quan, tổ chức có liên quan và từng sĩ quan dự bị; quân nhân chuyên nghiệp dự bị Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thông báo lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của cấp trên, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và lệnh gọi hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đến cơ quan, tổ chức có liên quan và từng quân nhân dự bị”. đ) Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ và lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đến từng quân nhân dự bị thuộc quyền quản lý.”	
7.6	Khoản 3 Điều 28 quy định: Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do Ban chỉ huy phòng thủ khu vực xác định. Địa điểm tiếp nhận	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau: “3. Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí	

	lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.	<i>Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh xác định. Địa điểm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.”.</i>	
8	Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15		
8.1	Khoản 4 Điều 34 quy định: Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tham mưu cho cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý; chỉ huy thống nhất các lực lượng thuộc quyền phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau: <i>“4. Các trung đoàn bộ binh, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ đạo, điều hành về hoạt động phòng thủ dân sự, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn.”.</i>	
9	Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15		
9.1	Điều 20. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng 1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp xã. Thành phần Ban chỉ huy quân sự cấp xã bao gồm: a) Chỉ huy trưởng là công chức, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan	Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 20 như sau: <i>“Điều 20. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng”</i> b) Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 20 1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan thường trực công tác quốc phòng	Hiện nay, Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan quân sự địa phương trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, không còn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15.

dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh được gọi vào phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; b) Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm; c) Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm; d) Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý là công chức. 2. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nơi làm việc riêng, được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật. 3. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng, nhiệm vụ sau đây: a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp luật; b) Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện	ở cấp xã. Thành phần Ban chỉ huy quân sự cấp xã bao gồm: a) Chỉ huy trưởng là công chức, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh được gọi vào phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; b) Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm; c) Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm; d) Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý là công chức. 2. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nơi làm việc riêng, được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật. 3. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng, nhiệm vụ sau đây: a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp	
---	---	--

kế hoạch công tác quốc phòng và kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban, ngành, đoàn thể ở cấp xã tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; d) Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân; chỉ huy dân quân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền; đ) Đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của đơn vị dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền; e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm, giải	luật; b) Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quốc phòng và kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban, ngành, đoàn thể ở cấp xã tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; d) Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân; chỉ huy dân quân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền; đ) Đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của đơn vị dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật và quyết định của	
---	---	--

	quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng địa phương theo quy định của pháp luật. 4. Thôn đội trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ bộ thôn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. 5. Chính phủ quy định vị trí việc làm đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; số lượng Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.	cấp có thẩm quyền; e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng địa phương theo quy định của pháp luật. 4. Thôn đội trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ bộ thôn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. 5. Chính phủ quy định vị trí việc làm đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; số lượng Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý; tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.	
9.2	Khoản 6 Điều 38 quy định: Mua sắm trang phục, phù hiệu cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, dân quân, tự vệ của cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật này	Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 38 như sau: “6. Mua sắm trang phục, phù hiệu cho Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, dân quân, tự vệ của cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật này.”.	

9.3	Điểm đ khoản 1 Điều 23 quy định: đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy, trợ lý của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.	Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15. “đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy, trợ lý của Ban chỉ huy quân sự cấp xã”	
-----	---	--	--